

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 21-5-2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 580/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Gia L, sinh năm 2000; cư trú tại: Tổ 3, ấp L, xã B, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1997; cư trú tại: Tổ 8, ấp L, xã B, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Gia L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn L có tổ chức lễ đính hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2020 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh N nhưng chưa tổ chức lễ cưới và chưa chung sống với nhau. Tuy nhiên, sau khi đăng ký kết hôn thì giữa chị và anh L xảy ra mâu thuẫn do anh L chơi bời, sử dụng ma túy và chửi mắng xúc phạm gia đình chị. Do đó, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Chính quyền địa phương nơi anh Lê Văn L cư trú xác định anh L có sinh sống cùng với bà ngoại tại tổ 8, ấp L, xã B, huyện B, tỉnh N. Tuy nhiên anh L thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Chính quyền địa phương nơi chị L, anh L sinh sống cho biết do anh L sử dụng ma túy đá, quây phá, đem tài sản là xe mô tô của gia đình chị L đi cầm cố, nên giữa chị L và anh L xảy ra mâu thuẫn và chị L cùng gia đình không đồng ý tiếp tục tổ chức lễ cưới.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Lý Gia L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lê Văn L: Đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng (nguyên đơn chị Lý Gia L): Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Gia L đối với anh Lê Văn L, chị L được ly hôn với anh L.

+ Về nuôi con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Lý Gia L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lý Gia L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Lý Gia L và anh Lê Văn L đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã B, huyện B, tỉnh N theo giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 25/02/2020. Căn cứ quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lý Gia L thấy rằng: Chị L và anh L mặc dù có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng anh chị vẫn chưa tổ chức lễ cưới và chưa chung sống với nhau. Trong thời gian chờ tổ chức lễ cưới giữa chị và anh L xảy ra mâu thuẫn do anh L chơi bời, sử dụng ma túy và chửi mắng xúc phạm gia đình chị, lời trình bày của chị L phù hợp kết quả xác minh tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án nhiều lần triệu tập anh L để giải quyết vụ án nhưng anh L vắng mặt, không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm với chị L. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị L và anh L không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Gia L, chị L được ly hôn với anh Lê Văn L.

[3] Về nuôi con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Gia L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Lý Gia L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lý Gia L và anh Lê Văn L.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Lý Gia L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Gia L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004797 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lý Gia L, anh Lê Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Ktr-NV-THA, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy

